

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05- 02-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyền

Ông Nguyễn Thế Tụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 518/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 08A/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14A/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Văn L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14 tháng 8 năm 2020, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn anh Đào Văn L tự nguyện sống chung, có tổ chức lễ cưới theo tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật năm 2005. Thời gian

đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh L có người phụ nữ khác bên ngoài từ đó làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Mặc dù đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Do đó, chị Nguyễn Thị Ngọc L xin ly hôn với anh Đào Văn L.

Về con chung: Có 02 người con chung gồm: Đào Ngọc U, (giới tính nữ) sinh ngày 22 tháng 10 năm 2005 và Đào Ngọc P (giới tính nam), sinh ngày 28 tháng 01 năm 2012. Hiện tại hai cháu đang sinh sống cùng với chị L và chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có.

Bị đơn anh Đào Văn L được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt do đó không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự, theo nguyên đơn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống đồng thời anh L có mối quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên cãi vã, không yêu thương quan tâm, chăm sóc lẫn nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến ly thân từ năm 2014 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, các đương sự không gặp gỡ để bàn biện pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chứng minh quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình còn mong muốn đoàn tụ hay không, chứng tỏ bị đơn cũng không tha thiết hàn gắn quan hệ hôn nhân; phía nguyên đơn vẫn giữ

nguyên yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: cháu Đào Ngọc U, (giới tính nữ) sinh ngày 22 tháng 10 năm 2005 và Đào Ngọc P (giới tính nam), sinh ngày 28 tháng 01 năm 2012 hiện tại đang sinh sống cùng chị L và có nguyện vọng sống chung với chị đồng thời chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo môi trường ổn định cho các cháu nên cần thiết giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Đào Văn L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Ngọc U (giới tính nữ) sinh ngày 22 tháng 10 năm 2005 và Đào Ngọc P (giới tính nam), sinh ngày 28 tháng 01 năm 2012, anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L chưa yêu cầu.

Danh quyền trông nom, chăm sóc con chung cho anh Đào Văn L, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005966 ngày

29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Thạnh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu